

## QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

### QUYỂN 24

#### THIÊN THỨ NĂM: TẶNG HẠNH (Phần 2)

Chiếu sa thải Tăng chúng (Tống Võ Đế). Chiếu bảo nêu Đức tăng (bảy bài), (Nguyên Ngụy, Hiếu Văn Đế). Thuật Tăng Trung Thực Luận (Nam Tề, Thẩm Hưu Văn). Thuật Tăng Thiết Hội Luận (Thẩm Hưu Văn). Bàn chiếu sa thải Tăng (Bắc Tề, Văn Hoàng đế). Thơ điều Đạo Trường Pháp sư mất (Đời Lương Giản Văn). Thư cho Pháp sư Đông Dương Thạnh (Đời Lương, Vương Quân). Thư cho ông Nam Châu Ngung (Đời Lương, Thích Trí Lâm). Thư cho Pháp sư Cử (Đời Lương, Lưu Tuấn còn một tên khác là Hiếu Tiêu). Thư cho Pháp sư Giáo (Đời Lương, Vương Mạn Dĩnh). Thư điều Pháp sư Chấn mất (Đời Lương, Lưu Chi Lâm). Thư cho Chấn Huynh Lý Kính Chuyết. Thư điều Tăng Pháp sư Chánh Kinh mất. Đông Dương Kim Hoa Sơn Thê Chí, (Đời Lương, Lưu Hiếu Tiêu). Thư cho Dư Bộc Xã Thuật Dịch Tăng (Trần, Thích Chân Quán). Thư can ngăn Pháp sư Nhân Sơn Thâm bỏ đạo (Trần, Dư Lăng). Biểu can ngăn Chu Tổ sa thải Tăng (Đời Chu, Thích Đàm Tích). Thư Tả Quý ban. U Lâm, Sa-môn Tuệ Mạng. Thư (Bắc Tề, Tả tiên sinh). Thư điều Pháp sư Diên mất.

#### CHIẾU SA THẢI TĂNG CHÚNG (Tống Vũ Đế)

Môn hạ Phật pháp sai lầm, Sa-môn lẫn lộn, không đáng là giáo pháp lớn giúp đỡ, mà chuyên thành ẩn trốn, do tâm gian nên phát hình trạng dữ thường nghe. Hư đạo loạn tục, người thần đều giận, có thể giao chùa cho quan sở tại, người già càng phải sa thải, sau có trái phạm nghiêm trừng tòa kia, người chủ làm điều cách, mau thi hành.

**CHIẾU NHÓM HỌP NÊU ĐỨC TĂNG  
(NGUYỄN NGUY, HIẾU VĂN ĐẾ)  
CHIẾU DỪNG TĂNG HIỂN VÌ SA-MÔN ĐỀU CHUNG**

Môn hạ, gần đây được Lục Công đồng dâng biểu, biết muốn sớm định Sa-môn đều chung, xét khảo đức chọn hiền, thức ngủ động tâm, nối tiếp trách nhiệm của Phật đầu biết gởi ai, hoặc có vị đạo cao tuổi lớn, lẽ ra không nhọc lo. Hoặc có vị khí pháp nhiệm mầu biết xa, ôm nhiều việc trần, nay do chủ chùa Tư Viễn, Pháp sư Tăng rõ, nhân từ hòa nhã, khâm mừng gió trong, gương tháo, rất thông minh, đạo tâm trong sáng vốn kham được trách nhiệm này, thử hòa các nhiệm mầu, gần đã miệng thừa, hãy ra lệnh làm Sa-môn thống lãnh. Lại phó nghi hai việc Tăng tục đều đồng, khoảnh nhân sáng rõ gồm riêng giúp được bỏ trách nhiệm này. Nay vốn giúp đức khen thiện vốn cần người ấy. Pháp sư Tăng Nghĩa chùa Hoàng Cửu hạnh cung kính sùng ôn, thông minh cẩn chánh, nghiệp tươi tốt, đạo đức tài giỏi, dụng ứng giúp đỡ, có thể làm Duy-ma để sáng hiển đồ.

**CHIẾU VUA LẬP CHẾ TĂNG NI**

Môn hạ, ngưng giác lòng trong, sự vượt ngoài thế tục, các khuôn sùng lớn lý gởi quên lời. Nhưng chẳng có lời thì lấy gì giải thích giáo pháp, chẳng có thế tục thì đâu thể nêu chân? Do đó ba tạng thư thả gió quyết giúp sách răn dè, sáu độ rộng giáo hóa vốn nương thước sống. Từ khi tượng giáo truyền đến đông độ đã hơn năm trăm năm, Tần, Hán, Hoa, tục cấm chế càng dày, cho nên anh tài đời trước tùy nghi khởi dụ, đời khinh đời trọng để giúp bày chỗ sâu kín, đời triều trước có làm Tăng cấm, có chút chưa rõ nên sửa lại. Gần đây thấy Sa-môn thống lãnh Tăng hiển đồng tự nói rằng: “Muốn lại một phen san định”, trầm liên dùng hiểu biết cạn để cùng rõ sách chí lý, sự khởi thắm thoát chạp chỗ chưa nghiên cứu rõ, vả lại có thể lập pháp nhất thời, thô cứu giáo thế, điện cần đứng thừa một phen đồng lại sửa sang sự khiếm thiếu sót.

**BAN CHIẾU CHO CÁC PHÁP SƯ  
MỘT THÁNG VÀO ĐIỆN BA LẦN**

Môn hạ, sùng nhân khen nghiệp đầu như Tôn Huyền bày thần nhuộm chí, ai là người anh tài trước tiên, cho nên Chu Đán làm lời cáo sáng rõ điều kia. Thích-ca xướng văn khéo biết. Nhưng vì người tôn kính cho hiền là quý, kẻ đức ưu cho thân nhân từ là trên hết. Trầm đầu mê muội có thể không giúp mấy, đời triều trước sửa sang trời đất, chưa

gấp phép tắc bên trong, bèn khiến triều đình thiếu dung mạo cao xa, cửa tím chọn nghi siêu tục, đối lý mừng thiện giúp ruộng phước, bởi là chưa đủ toan muốn Pháp sư Ý Đức đến gặp mặt, tiến có thể nhận nuôi vị đạo, lui có thể trang sức làm sáng triều đình, nên sắc chỉ cho kia một tháng ba lần vào trong điện, số người pháp hiệu, riêng phải nộp lên.

### **CHIẾU CHỈ RA LỊNH CHO CHÚNG TẶNG Ở CÁC CHÂU AN CƯ GIẢNG THUYẾT**

Môn hạ, nương về đạo nhiệm màu vốn giúp chân phong, tu tập tuệ từ thật chuộng quả trí. Cho nên ba tai kiểm nhiếp hàng quy của đạo, chín hạ ôn thuyên tốt đẹp của pháp, có thể sắc chỉ các châu, chúng thanh tịnh an cư trong hạ này, châu lớn ba trăm người, châu vừa hai trăm người, châu nhỏ một trăm người, mặc theo số kia chỗ giảng thuyết đều là Tăng kỳ lúa gạo cấp đủ. Nếu lúa gạo thiếu ít, không đủ số này thì hãy khiến cho chiếu màu giảm lượng trở về tâu. Kia đều khâm phục chờ hiền khéo bởi suy tôn trí tuệ tài đức, chớ gây ra lạm trước biếng nhác cho kẻ hậu tấn này.

### **CHIẾU CHỈ BAN CHỨC TẶNG THỐNG CHO CHÂU TỪ VÀ LẬP RA TRAI TẶNG**

Môn hạ, đạo nhân ở châu Từ là Thống tăng Sính, phong thức yêm thông, khí cao nhân luân hòa nhã, đạo nghiệp sáng rộng, lý vị sâu trong, tiếng tốt khen xa, sớm bày ở Từ Bái. Anh tài ôm giáo nhiệm màu, phong lưu ở Tiều Tống, tử xứng pháp Bắc Kinh, đức thơm khắp đạo tục, ứng cúng sân vui khéo bày chấn vũ, bởi nhân từ thông minh nên trăm kính trọng, nương nhân đã trọn có ra lạ đời này, gần đây bỗng nghe long bi hằng ở trong lòng, nay đường kế Duyên Bộc, Thanh, Tứ đâu xa, xót thương nghĩ đến đức lại thêm ngạt thở lòng, có thể sau châu Từ thì ba trăm xấp lụa để cúng dường tạo phước, lại hãy làm trai tặng năm ngàn vị.

### **CHIẾU CHỈ CÚNG LỤA CHO ĐẠO NHÂN ỨNG THỐNG**

Môn hạ, Ứng Thống kính nối nắm bậc tiền triết, giữ gìn phép tắc đạo môn, phép tắc nhiệm màu tốt đẹp, xung mưu kế là nương gá. Nay đã từ bỏ tên tục, lẽ ra nên cúng riêng, có thể lấy nghĩa tám giải, cúng thí tám trăm xấp lụa, chuẩn cho bốn bọn tùy bốn thời mà chu cấp, lại gốc tu điều lành là nương sức mạng, nhân thí thực nội điển chỗ tốt đẹp hãy nương triều quan, thượng thu ngay tháng này mà thí, cho nên xa dụ lý sâu, chẳng riêng mở tôn sùng tâm tục, dần ép cũng khích lệ ý.

## **CHIẾU CHỈ VÌ PHÁP SƯ TUỆ KỶ MẮT MÀ THÍ LỰA LÀM LỄ TRAI TẶNG**

Môn hạ, Pháp sư Tuệ Kỷ ở châu Từ, ngưng lượng trình trắng xa đạo, thức thuần trống rỗng, tiết tháo trong sạch anh tài vượt ngoài thế gian, công tổng thiệp đây rất ít, ánh sáng pháp tiếng trống vuông, hoa tươi tốt. Nghiên cứu luận, đất Tống tôn đức xa gần, ở lúc xưa giảng bốn đế ở Lộc uyển làm thợ khéo truy diên thưởng nghiệp hiền. Chợt tử ma bỗng tiêu diệt lương khí, nghe vậy buồn than thương xót trong lòng, nên ra sắc chỉ châu Từ thí ba trăm bức lụa và lập lễ trai Tăng năm trăm vị để sùng truy lợi ích.

### **THẨM HƯU VĂN ĐỜI NAM TỀ NÓI VỀ VIỆC TẶNG ĂN NGỌ**

Người sở dĩ không đắc đạo là do tâm thần hôn mê, tâm thần sở dĩ hôn mê là do vật ngoài quấy nhiễu. Sự quấy nhiễu lớn có ba: Một là thế lợi vinh hoa danh tiếng. Hai là sắc đẹp yêu kiều. Ba là đồ ăn ngon ngọt béo mập. Vinh hoa danh lợi dẫu là hằng ngày của tâm mà cốt yếu không có lụy cất thời gian, sắc đẹp yêu kiều mới là sâu xa, đồ ăn ngon ngọt béo bổ là lụy thấm thiết, muôn sự v.v... đều từ ba việc này mà ra. Bậc Thánh biết không dứt ba việc này thì cầu đạo không thể chứng đắc, không chứng đắc không bì đó lập pháp khiến chọn mà dễ theo. Nếu nói thẳng rằng ba sự gốc có lẽ đều nên cấm tuyệt, mà ba việc này là nhân tình rất lắm, niệm lự khổ bỏ, dẫu có cấm ngăn sự khó làm xong. Thí như ghe vuông sông tể đầu không muốn thẳng đến bờ kia, dòng sông đã gấp không hề gặp lý giúp, chẳng được không theo dòng tà my, lâu mà được đến, chẳng phải không muốn nhanh việc kho cũ. Cấm ba việc này nên có đầu mối đầu thì ăn đó đối với người không thể dứt ngay, kia đối tánh tình chỗ lụy đầu có nhiều. Cho nên suy theo đây ăn chiều và ngay trước ngọ, từ sau ngọ rảnh rang vô sự, do vô sự này niệm lự được gói gọn. Mới ở chưa chuyên, ở lâu tự quen, vì vậy buộc lấy tám chi, quanh co dùng giới cấm, dục tình đối trụ không do được trước, vinh hoa, danh lợi, các lụy theo sự mà khiến. Cho nên nói rằng xưa kia như Phật quá ngọ không ăn, đây là phương tiện dứt lụy là con đường tắt đến đạo, mà hoặc đều cho là dứt không ăn đây chính là mê phương hưởng, không biết thiếu đường ấy.

### **THẨM HƯU VĂN, NÓI VỀ TẶNG LẬP HỘI**

Tu các pháp sự, quyết có lý kia, ngày nay mời thỉnh chúng Tăng chỉ lập một hội, ngay khi Phật còn ở đời thường cũng nhận người thỉnh,

do đây nghĩ là nghi cũ xưa. Mà lúc xưa Phật còn ở đời thì Phật và chúng Tăng ở trong Tăng-già-lam vốn không có tự sắm sửa đồ ăn, đến giờ bưng bát đi làm phước cho chúng sinh. Chúng Tăng ngày nay chẳng những ít người giữ ngọc mà còn có người buông lung nấu đồ ngon ngọt sắm bữa ăn thịnh soạn, nay có ai thỉnh mời đều bắt đắc dĩ mới đến để bổ béo cái miệng. Dâng đồ ăn dờ dãi cổ nhả mặt vì nó không ngon, đã chẳng ưa nhận, không cho lập phước, chẳng bằng xưa kia không được tự lo, chẳng giúp cho bốn chúng, thân miệng không nương gá. Vì sao người xuất gia vốn thực hành khát thực, giới luật rõ ràng không cho tự lập bếp và nuôi tịnh nhân. Nay đã chứa đủ trong chùa bỏ việc khát thực. Nếu có vị tăng nào ôm bát đến cửa, liền nói là chúng Tăng làm việc xấu xa thấp hèn, đã là chúng hổ thẹn đâu lại đi khát thực? Mờ mịt, người hậu tấn câu lý rất ít, liền cho là nghiệp khát thực không nên thực hành nữa.

Con vua Bạch Tịnh là dòng tôn quý Chuyển luân mà ôm bát đi đến nhà người để làm phước thí, há không bằng ngoài ngàn năm hạng Sa-môn tâm thường thân mạng tôi tớ tự lo việc miệng bụng ư? Nay thỉnh Tăng một hội đã có thể gần giống hạnh khát thực, nhận thỉnh hai việc chẳng khác. Nếu cho ngày nay không thực hành khát thực nữa, lại không thỉnh mời, thì phép hành khát thực này hăng mờ dứt, phép này đã mờ dứt thì Tăng chẳng phải hạt giống Phật. Hạt giống Phật đã lia thì Tam bảo rơi xuống đất. Nay vì người lập hội nên theo tư tưởng lúc xưa. Bốn mươi chín năm Phật dẫn Tỳ-kheo vào thành khát thực, oai nghi cử chỉ, động mất ứng tâm, do đây cầu đạo thì đạo kia đến. Nếu vận tâm như thế thì làm hội là đúng.

### **CHIẾU CHỈ NÓI VỀ SA THẢI THÍCH, LÝ (Văn Tuyên Đế thời Bắc Tề)**

Trẫm nghe chuyên tinh cửu dịch, cảnh hạt cất lên ở châu Huyền, khổ tâm sáu năm giải thích gánh bến phiền não. Hoặc chú thuật của quỷ thần, rõ phương cửa giải thoát. Hoặc nói cốt yếu của nhân duyên, thấy đạo Nê Hoàn, đây là do Thái Nhất mở pháp, xong ở khinh cử, Như Lai chứng lý trở về nơi vắng lặng. Từ dấu vết giấc ngủ Tổ Long đến Lưu Trang cảm mộng, từ đây do trở về rõ ràng càng rộng, còn như có ủy thân dứt lụy bỏ nước quên nhà, quán xá đây ở núi, đầm. Già lam khắp các châu quận, như vàng ròng có thể hóa, Hoài Nam không nên đến chết, oai thần tự tại Ưng-quật đâu được là cá voi, như dùng ngựa rỗng chẳng thật, Kinh Sơn có luyện phan nhiên. Khống tượng là luống

trống, sông triền sông lạc ngộ gian trá của bóng đêm, là chẳng phải đó khế hợp trầm thật lắm. Bền có chúng áo đen tham bán ở bình tục, bọn áo vàng thường qua cửa chánh, cho nên nước nhà chu cấp vì đây không đầy đủ. Vua dùng do đây lấy thiếu, muốn chọn chánh đạo kia ?? tả thuật kia, một thì có thối nhuần cho nước nhà, hai thì không hoặc quần phẩm. Vả lại nhóm tranh đến hành đó đã lâu, liền ở giữa đường sa thải thật khó, còn như hai nhà thẳng giáng hai đường dài ngắn, có thể chỉ nói hơn kém, không đầu chuột lời kia.

### QUAN PHÂN HIẾU LIÊM KÍNH VÂNG CHIẾU

Đáp rằng: Thần nghe thiên tạo tánh mạng, Bạc Thánh không nói, bởi do lý tuyệt hợp cầu khó mà xưng gọi. Bá Dương luận về đạo đức, Trang Chu ý chỉ tiêu dao, bỏ lời lấy ý còn có đáng tìm. Còn như Ngọc Giản sách vàng kinh thần chép bí mật, ba cửa chín chuyển kỳ lạ, tuyết đó sương đen dị kỳ, Hoài Nam thành đạo chó sủa trong mây, Vương Kiêu được kiếm tiên bay lên trời, đều là thuyết nương hư không, là lời bàn biển tảo, cầu đó như buộc gió, học đó như bắt bóng, mà vua Yên, Hậu Tề, chúa Tần, vua Hán tin người phương kia, mong gặp chân kia, từ bỏ phước đi không trở lại, cây loan lớn xưa mà không được vẫn gọi là sương bay ngược bóng, cầm tay đáng hẹn xét quỷ cầu thần ngõ hầu đều không chết, sông xanh đã ngược lại vào bể tắt của núi Ly, mưu rồng đã đến, trọn sau tốt mộ Lăng. Mới biết Lưu Hưởng tin Hồng Bảo, chết có dư trách Vương Sung chẳng phải Huỳnh Đế, đây là không hư mục.

Lại ngọn lá về trước phần lớn giữ gìn Phật giáo, chép kinh nước Tây (Ấn Độ) vẽ tướng cung Nam, ao nổi đất đen dùng làm tro kiếp thiêu. Xuân thu đêm sáng gọi là ngày giáng thần, vua ông tự tại biển hóa không cùng, đặt thế giới trong hạt bụi nhét tu-di vào hạt cải. Bởi lý vốn trống không mà bày các phương tiện, mà bọn yêu vọng nếu cầu xuất gia Được Vương đốt thân, Ba Luân rưới máu, nếu chưa thể như vậy vẫn phải khắc niệm, đầu sửa hình chớ có đổi mạo khác người đời, buông ý phóng tình lại đồng với vật tục, cung rồng dư bàn, Lộc Dã nói trước, đây mà được cho thì đạo phong sắp đọa.

Cúi xin Bệ hạ nhận mệnh thiên minh khuất mình giúp dân. Quỷ núi hiệu linh, thần biển lãnh chức, yển đá trong sông Tương, lúc tắm gọi mưa mà bay bầy. Trên đài chim cùng hòa gió mà chuyển riêng, nhưng đô Chu áp lạc trị ở Cảo Kinh, nhà Hán đều nêu hồn quy về Phong Bái, đất Phần Tấn dẫu vua chỉ mới bắt đầu, đã mệt đạo vui mừng lại nhọc gọn lược, vẫn lại giáng tình, văn phạm châm chước trăm nhà, tưởng

chấp ngọc ở ao xa, niệm mong cầu châu ở nước đỏ. Trộm cho Vương mẫu hiển vòng ngọc do cảm đức Thuấn, trên trời ban ngọc bội là thật báo công của Vũ. Hai ngựa ghi lời, hai ban chép việc, không thấy lời ba, không nghe ý chỉ Nhất thừa. Nhạc vua lễ chúa còn có sửa đổi, tả đạo quá lạ dân cũng đâu nghi mà sa thải? Thần xin kính đối.

### **THƠ ĐIỀU PHÁP SƯ ĐẠO TRỪNG MẮT (Giản Văn Đế đời Lương)**

Khải xét nương Tôn sư Niết-bàn đêm qua rất buồn thương, Pháp sư chí nghiệp uyên bác, đạo phong thuần hậu, giới châu trong sạch, cánh phước gồm tròn, lại thêm hiểu biết thâm thông, tâm giải xét xa, nhớ mưa rơi mà xét quyết, xứng trâu đen mà chẳng lầm, phục ứng không xa gần, mong ích gồm đạo tục, đệ tử tự nói xoay kinh kéo liền bày kết duyên há gọi là một hơi không theo yêm đến ư? Nhưng nghiệp thù thắng vốn sâu, trí lực lanh lợi từ lâu quyết nên đạo thần nơi đất báu, dấu chân vọt trên trời tịnh. Nhưng lời kia ao sửa mở quan tài thơm, vào nhà không vào hư không, tâm ở đâu không thăm thiết? Nhưng Như Lai dấu vết giáng sinh, do đây mà vào Nê Hoàn, ngay khi sinh, trụ, diệt chẳng có tướng nhất định, tiên Thánh hậu hiền đâu hình bóng với tiếng vang kia? Suy lường nhân duyên ngọn ngành có dụ. Thượng nhân v.v... đều ở hai năm, nhóm trước sau bầm thọ đạo, nên lẽ ra cùng nhau gắng gỏi rộng dẫn dắt nghiệp cũ, khiến đạo tràng không dứt, lợi ích không đọa lạc, cứu giúp chúng sinh, đúng như pháp cúng dường làm sao làm sao?

### **VƯƠNG QUÂN, ĐỜI LƯƠNG, THƯ GỎI CHO PHÁP SƯ ĐÔNG DƯƠNG THẠNH**

Đệ tử thọ giới Bồ-tát là Vương Quân, pháp danh Tuệ Cự cú đầu đánh lễ hỏi thăm Pháp sư Đông Dương Thanh. Đệ tử nhân xưa nhiều may mắn sớm được yết kiến, năm tháng theo nhau đã hơn ba mươi năm, kính mến phong đức riêng đây trong lòng, nghe do núi sông chứ không do kính lễ. Tư Mã Tham Quân kính thuật còn xem rủ lòng thăm hỏi nhớ mong, đã gánh vác chép tình xưa, gồm đeo ý chỉ ân cần, vui mừng đầu đội khó mà nói dụ được. Kính nương rủ hòa lại phước dày có chín mươi bốn năm, cười cợt người đở phẩm chưa cao, đồng ân tôn thọ mạng ngăn ngủi. Vả lại tai dài thật đã quá cổ, tuổi cứng từng không vui dấm, hoa kéo dài trụ màu tinh thần vui vẻ giúp tánh, tự chẳng phải đời trước trồng nhân lành thì nhân đâu cảm lấy quả báo thù thắng này, thành tuổi tôn quý còn răng, nhớ đức khoản đôn hậu cũ, rất vui mừng khâm phục, khởi

ở niệm thức và lòng đệ tử rất bị ràng buộc, ép bức gò bó không do đâu mà hỏi đạo, vỗ về thân như mát, ngõ hầu tâm mong thâm hội gang tấc núi sông, đạo thuật quên nhau bỏ gập hình vết, cúi xin kính mời khuyến khích hẹn dưỡng nuôi đây. Tùng tí tóc đổ lại đâu đúng quý, gậy bay thân vọt thật ở sáng tối, chỉ bày đơn khoảng đâu chưa bày xương, nếu ban cho một lời đâu không may mắn lắm ư! Đệ tử Vương Quân cúi đầu đánh lễ.

### **THÍCH TRÍ LÂM ĐÒI LƯƠNG, THƯ GỬI CHO ÔNG NAM CHU NGUNG**

Gần đây nghe đàn việt bày ý mới của vua, nêu lấy bỏ của ba tông, tiếng khác Hoàn Luật, dấu tiến vật không mau, soạn luận đã thành, tùy hỷ đầy khắp vật trọng phi thường. Lại nương đàn việt sợ lập dị ngay đó can phạm học chúng, chế luận dấu thành định đâu cần đưa ra, nghe đó sợ vậy bất giác khởi lòng thương. Chỉ thú nghĩa này dường như chẳng phải mới mở, trong diệu âm tuyệt sáu mươi bảy năm, lý cao bận thường đâu thể truyền. Bần đạo lúc hai mươi tuổi đã tham chứng nghĩa này, thường cho là nhờ đây ngộ suốt có thể đắc đạo, trộm thường vui mừng không cùng chung lúc nhỏ, thấy người già ở Trường An phần nhiều nói rằng: “Trong cửa cao thẳng bèn xưa có nghĩa này”. Lúc thường pháp nhóm thành mà có thể sâu chứng ý thú này vốn không có nhiều người. Đã phạm vượt thường tình sau cho tiến thọ, lại tự rất ít truyền thông không hề có người kia.

Bần đạo từ khi nắm phát trần đến nay đã hơn bốn mươi năm, Đông Tây giảng nói, lầm đến nhất thời kia nghĩa dư gồm rất thấy tông lục, chỉ có đường này trăm dặm không người được. Bần đạo nhiều năm bèn phát bệnh, đã bệnh nặng chưa lành lại thêm ngày đêm xoay về Tây, đoái hoài chỉ có đường này từ nay dứt hẳn. Không nói đàn việt cơ phát không đầu mối, sáng lập riêng phương ngoài chẳng phải ý này âm tạp nạp đến vào tai. Vừa mừng lại vừa an ủi, thật không có gì dùng để dụ, dựng sáng nghĩa này khiến đèn pháp truyền nối mới là công đức hành đạo chân thật bậc nhất, dấu lại cõi nước, vợ con mà đem cúng cho Phật và Tăng lấy đó làm phước lợi không cho quá nhau. Đã may mắn rồi thì nói ý tưởng, liền nêu rộng khiến cho thường thấy. Luận rõ pháp lý ngay nhân từ không nhượng đâu được đoái hoài tiếc thương các tâm để bề gãy đường tà. Nếu luận này đã thành thì trong giấc ngủ sợ đàn việt mới đến, hoặc do đây làm pháp chương đến ý lý, nhưng chẳng hý luận. Tưởng lại chép một bản làm ân tuệ, bần đạo tiền đưa để trở về Tây,



khiến nơi nơi rộng thông, sảnh nhỏ có thể kéo lôi, cho nên vào núi lấy bầy rất mong chờ giữ lấy đó.

### **THƯ GỬI CHO PHÁP SƯ CỬ**

**(Lưu Tuấn còn tên khác là Hiếu Tiêu, đời Lương)**

Nghe các hạnh lý cao bàn suốt đức, xa nghe tiếng gió tâm hồn bay bổng lên, không khác mong Kỳ tiên tủy đá, suy nghĩ thái âm đèn rỗng, sao xanh trời mờ tối, mây lạnh đưa mùa thu, đạo thẳng thì màu mỡ, vốn nên nuôi dưỡng nhiếp lấy, áo xiêm rục rở màng trước như sương buổi chiều, ăn cơm rau sơ sài của cúc vàng, nhẩy vọt lên thanh nhàn, sáng đợi ứng về, chiều nghe sáng lợi, trói buộc mái riêng chim hạc, thần thức phơi phới. Bởi tượng tức sử cưỡi chim loan kêu, liệt tử ngự gió dài, đầu gai góc bên ông như không người, Hiếu Nhiên nằm mãi băng tuyết chìm chìm ẩn ẩn, làm sao còn được? Còn như dạo qua vườn kinh bay liệng vườn sách, tốt kinh điển mầu nhiệm ở cung rỗng, khải ghi rộng lớn nơi thất đá, đạo sinh phục thiên chân kia, mạn tình từ tạ nói vật kia, nhược bèn quen đây, đồng tử đặt chí chạm khắc trùng, suy nghĩ như rong trong dòng nước, anh tài phát bên ngoài sum suê trúc mùa thu, sáng đẹp từng mùa xuân, tước tụng dứt khen mình châu, cửa dài lạ thường vàng rờn, thanh thay! Tốt đẹp thay! Xán lạn thay! Đẹp dễ thay!

Xưa xoay sông Triết thường thấy dây lụa, không biết đốt giấy thiêu luật hồn phách hết sạch, từ đây đến sau cả hai dứt ngọc khuê bích, ý trừng trừng nơi tinh hoa, ruột hồi hồi nơi cửu thệ. Ngày ngự dừng chiếu không vượt lỗ hang, biển như sóng vọt đầu hạn cuộc góc bờ, dùng ngọc cầm chim khách, may mắn truyền các báu, nhờ xem hiệu xanh để khỏi bệnh mắt lòa. Nhưng vượt dân chằng chỗ mua quan, nước Tề đâu phải đất Tần Thiệu, mong cùng kia tiến không để nói lời trách cứ.

### **THƯ GỬI CHO PHÁP SƯ HIỆU**

**(Vương Mạn Dĩnh, đời Lương)**

Đệ tử cô tử Mạn Dĩnh cúi đầu đảnh lễ, một ngày mong chỉ bày soạn Cao Tăng Truyện và dạy kia nắm lấy, sức tìm mới xong chỉ thấy tài vĩ đại, giấy che mực dụ đến chưa thể bỏ, nếu cho đến pháp đã giúp danh đức đã khởi, hơn năm trăm tuổi, thời trải qua sáu đời, từ Ma Đằng, Trúc Pháp Lan xe báu chở đến từ Tây Vực, An Hậu Chi Sấm quải gậy ở đông đô, đầu dấu vết nêu xã hội chìm mất, hạnh thật có cạn sâu đều làm ghe thuyền, cầu bến rất lợi ích, vốn nên đen trắng (đạo, tục) truyền bá tốt đẹp, chí tạm định lời chiêu vời hậu côn, khen ngợi tài giỏi mà

Đạo An, La-thập dâng biểu tâu thư, Phật Trường, Đạo Tấn tạt nghe trả sách. Sử đời Tấn thấy pháp lại hận cuộc đương thời, kinh điển đời Tống chỗ ưa hơi nhân hội kia, gồm lại chống ra ký vua dài, lẫn lộn ở thuyết nguyên lượng, cảm ứng hoặc chỗ đẩy cao, tối sáng đều đại khái. Rộng hiển bên văn chưa đủ mở sáng, mở có các truyện, chẳng còn che giấu. Cảnh Hưng tình cờ nhật người ở núi, Tăng Bảo khắp nói kể du phương, Pháp Tế chỉ có Trương Cao Dật, Pháp An dùng mạng khoa chí tiết, Khương Hoàng chuyên kỹ đơn khai, Vương Lý chỉ xưng cao tòa, Tăng Du xuất sắc riêng chỗ, Huyền Sướng vượt xa chép riêng, chỉ có Thích Pháp Tấn chỗ tạo khăn vua có dính mắc, ý còn gồm tông có thể đàn một nhà.

Nhưng tiến danh rộng mà chưa rộng, khăn lễ đứng mà không thành, Lương đến làm cũng có các bịnh. Tăng Hựu thành giản, đã đồng trách Pháp Tế, Vương Lý nhuộm lông, lại được chê trách Cảnh Hưng, kia xứng công soạn tập rất thật gần, cầu ý xấu kia đại khái rất thấy Pháp sư. Chế đây ban đầu cái gọi là chẳng khắc bút hồng, miên hoàn xưa nay bao trùm trong ngoài, thuộc lời so sánh sự không văn không chất, nghĩa là nhiều nạn xét rằng ước đâu có thêm, lấy Cao làm tên, đã khiến bỏ hổ thẹn, mở dụ thành rộng, đủ khiến có người lành khuyên hướng đó. Hai ba chữ tử trước sau soạn thuật, đâu được y cứ dài lượng ngắn đồng năm cùng ngày mà nói ư?

Tín văn xong rồi không một lời để dự, khăn bó, quán trống lập thưởng ngàn vàng, mới vào sứ long, trên hòm lên lầu lầu, ra trong tráp quỳnh, cuốn mở rương ngọc. Đệ tử dấu thật chẳng thông minh, mà lúc nhỏ hiếu học, ngày càng gây yếu riêng đường nhiều mê muội, lại được khoác đến màn văn ở đây, khen ngợi chẳng rảnh thảo luận chỗ nào thành sai trái, con không thấy nguyên tắc luận rất hổ thẹn, chỗ đạo biết sách Hư Địch luống sâu, cảm tạ An Mộ, Trúc Khoáng phong lưu, Ân Hạo, Thiên Chi theo người tài giỏi. Không gặp mười ngày đã nhọc với tình, sức phò trắng đây để thay thế nói hết. Đệ tử Cô Tử Vương Mạn Dĩnh cúi đầu đánh lễ.

### PHÁP SƯ HIỆU ĐÁP

Quân Bạch một ngày để soạn Cao Tăng Truyện Tương Giản, ý còn cất lựa mà mới làm, chồng giấy lại thêm lau chùi, nhìn lại chỉ có đạo nhờ người mở mang, lý nhờ giáo mà hiển, mà hoàng đạo thích giáo đâu còn Cao tăng, cho nên lần lần nhiễm đến nay chiếu rõ di pháp, công nhóm khác nhau, nhiều đời mà khởi khích lệ hậu sinh, lý nên gồm nói,

bản đạo thiếu kém nhớ thỏ ôm sách, siêng tự khóa, tu lâu mển mực chì, tô xanh dương khéo đẹp, cho nên đối nghe xem trong dư lằm tâm truyền chép. Thường thấy một giới đáng xưng liền có tâm xét lại, nhưng có tìm các ghi chép nhiều gọn khác nhau, hoặc bài chép nêu so le, hoặc hành sự chìm nổi, đã rõ tựa riêng gồm đủ đến nói, cho nên không lường tắc ống liền cây mười khoa bàn bạc điều lưu, ý lời được nêu mà đường bút mênh mông lời lằm hẹp hòi vụng về, vốn do tự giúp sai sót đâu nên lằm vào cao thính, đàn-việt đã học cả Khổng, Thích, hiểu suốt huyền nho, trực văn nổi liền trong ngoài sâu rộng tốt đẹp. Nhưng sự cao lời thô từ lâu ôm nhiều hổ thẹn đến nói, than ôi! Lại thêm mắc cỡ. Nay do việc lằm khen mười khoa luận, lại để chọn nhau, nếu có sai lằm xin châm chước giúp (Thích Quân Bạch)

### **THƯ ĐIẾU PHÁP SƯ CHẤN QUA ĐỜI** (của Lưu Chi Lân đời Lương)

Đệ tử là Lưu Chi Lân cúi đầu đánh lễ, sấm sét chớp nhoáng, ba tướng không dừng, như hư không chẳng có ngã, năm âm đầu có trụ, Tôn sư Tăng Chánh, bỏ thọ mạng Diêm-phù đời thần về diệu lạc, dẫu nương duyên gieo trồng đời trước đây quyết lên đất lành, nhân tình hoàng hóa ôm áp đau thương khổ sở, niệm ở lớp thứ ba truy mộ thương tiếc triền miên hằng đến lý chẳng thể mặc tình, vì sao, vì sao? Tăng Chánh tinh lý đặc biệt cứu kinh luận hợp thông, rau cỏ sài trọn đời có lằm lược hết, khô khan ngay năm, nghi hình, hai chúng, há thẳng dứt tâm nêu cổ cũng là xuất sắc của nhân luân. Đệ tử nhỏ lờn đi gặp mấy kỷ, đến đây bình sinh kính ngưỡng, bạn lành nương đây suy yếu bệnh tật lần đã hết, không được lằm khinh lờn, lòng thương tiếc hai ba thêm cấm, sức giúp đỡ tu thô tục quê mùa, mê mờ bỉ ổi không kế lớp. Đệ tử Lưu Chi Lân cúi đầu đánh lễ.

### **LÝ KÍNH PHỈ, THƯ GỎI CHO CHẤN HUYNH** (soạn đồng với trên)

Sinh diệt vô thường, hiền đệ Pháp sư Chấn yếm đồng lực sĩ, sinh xứ đạo thức dài đến pháp ngôn dứt hẳn đau tiếc, kéo đẩy không thể thôi năm thờ mình, chưa cao đức nghiệp mới gieo rắc bệnh tật, lớn vậy mà cho là không quá lo, bèn đến đổi giáo hóa, đạo tục đều kinh ngạc, niệm rất tha thiết. Thiên luân rất thương tiếc, tình hằng đến không thể là chỗ ở, vì sao vì sao?

Pháp sư nghĩa vị gồm hợp, cổ và tay áo đen, thức độ vui sướng

nhờ rất đáng đời. Xưa ở kinh đô Thánh thượng nhìn tiếp, tự trở về nước nhà trải qua lễ trọng. Vả lại giảng nói lợi ích đã thật rộng nhiều, xây dựng chùa miếu thật rộng về phước nghiệp, áo trùm bỗng nhiên không trái với vật, chỗ khởi đạo chơi đều là thời hiền, trắng đen quy về đẹp, xa gần cung kính, đâu chỉ dứt tâm tàn tụy, thật cũng tàn báu của nhân luân, nhớ thương khen tiếc đâu thể ngừng dứt và nhục di thư cùng vật khác, đối thêm ghen ngào than thở, điện hạ tự làm bài minh. Lại giáo báo ghi làm tựa chí, e bào tưởng đều chưa thể nghiên cứu tường tận, đã được mặt là bào thuyết các việc làm và mưu kế tốt đẹp, kế quyết buộc không hư việc. Như nay ngày chí đã làm tiến và gọi sư tu. Lưu Chi Lân cúi đầu đánh lễ.

### THƠ ĐIỀU TẶNG CHÁNH PHÁP SƯ KINH QUẢ ĐỜI

Ngày 20 tháng 08 Chi Lân đánh lễ. Pháp giới trống rỗng, núi câu đố ngã hư hoại, Tôn sư Đại Chánh đời Thần về cõi tịnh. Phàm phu cạn lụy anh tài trệ nhạc bi ai, nương diễm dữ này, năm việc bên trong kéo đẩy rất thương tiếc, không thể tự mình, niệm theo kính mến, hằng đến triển miên đoạn tuyệt, tình đang khó ở, vì sao vì sao?

Đại Chánh đức trùm một thời, đạo che mát bốn bộ dạy dỗ dẫn dắt học trò, nổi thanh tượng pháp. Năm ở, Tặng đầu hạnh làm thầy người, công tư chiêm kinh xa gần kính ngưỡng. Nếu bèn năm thời chín bộ lưu thông giải thích, ngang bằng tiến bối đồng loại hiền xưa, dẫu Thập, Triệu, Dung, Hằng, Lâm An, Sinh, Viễn đâu thể còn nhau. Đốn ngộ dẫu ra tự sinh công, mở mang đời sau lời màu không dứt, thật nhờ Phu Tử, lại dùng ái ngữ lợi ích, cùng sự rộng lớn của bốn nhiếp, đàn nhãn trí tuệ đủ sáu độ gồm sáng, đạo tục quy y, hàm thức biết đến. Ghe thuyền cho người ngu tối, là ruộng cột nơi chùa tháp. Hằng ngày không biết chí đức ẩn liên, đạo nào dài mà đời ngắn, công giúp mà thân mất, sáng nơi biển cả hằng chìm Tu-di, soi núi cao kia, dài thấu mặt trời. Xưa ấy ngại gì, nay lại ngại gì? Pháp sư nhỏ mà mặt Bắc sinh tiểu phục ứng, đến già xa xôi thường ở hai bên, ở lượng thứ ba một sáng chột mắt, thương tiếc buồn đau không chỗ nào sánh. Đệ tử lựa là đạo đón hơn năm mươi năm, chưa nói biết đoái hoài bạn lữ hẹn nhau, đến nơi Bồ-đề không dám sinh mạn, vị lai khó biết, hiện tại thường cách ngăn. Xem nói hằng sống, mãi đồng vạn cổ, suy nghĩ đau buồn gấp bội không thể tự kể xiết, chưa do quê mùa chấp bày khinh lờn thương thay! Cẩn cất sách trắng, đầu bút ghen ngào hổ thẹn, đệ tử Lưu Chi Lân cúi đầu đánh lễ.

**ĐÔNG DƯƠNG KIM HOA SƠN THÊ CHÍ (Lưu Hiếu Tiêu)**

Chim ở trên núi, ổ trên ngọn cây, cá ở đầm sâu dưới hang bùn cát đâu có tốt xấu? Bởi tánh nó như vậy, cho nên có chột ngọc bích trắng mà ưa rủ lựa, nghèo ngọc đánh mà muốn khanh tướng. Hành tạng lộn xộn hiển sai lầm kích bác, chẳng khác lửa mạnh dòng nước động quanh mới dứt. Đây thì miếu nhà và sông biển, cửa tranh cùng ngổ ngọc, đều vậy vì kia như vậy, vui chỗ vui kia. Lòng cánh chân chim vết thẹo ở trong đó, ngài sinh tự rộng rãi, khéo lo khó quên lờn. Tâm rong ruổi dài mây nhà ngọc, quên dứt dù cao lựa xanh, lại thấm ướt sương móc càng xin nhàn khỏi. Thường suy nghĩ giặt gội dòng nước sách dứt nơi đỉnh gò, thức ngủ thường nhớ kia đến trước. Con giun chuyên ăn đất, dân muốn trời theo, cho đến hai lông được ở hang núi, chỗ ở là núi Kim Hoa quận Đông Dương. Đông Dương thật là Cối Kê ở Tây Bộ là rừng trúc xanh núi sông xinh đẹp, đầm lầy tốt tươi, như các núi nhiều lớp lớp thì tiếp Hán liên Hà, rừng kiêu rả man thì xuân xanh đông lục, vòng khe sáng dòng thì mười nhẵn rộng suốt đáy, tấc mây hợp hẳn ngàn dặm mưa rơi. Tin cao ráo sạch rẽ thân ở nhà đẹp, do đây vua dạo chơi đúc đánh đây, mưa Sư nhờ nương khói này, cho nên Giản Lạc tên Xích Tùng, Sơn Di hiệu Tấn Vân.

Đời gần đây trong Giang Trị xưa Vương Vi Sĩ gạn cặn đục cao cứu gió bụi, mâm rồng phụng đậu đều tốt đất này, bởi dòng nước xiết lôi đá có thể gây ra người tối ư? Núi Kim Hoa xưa là núi Mã An (yên ngựa) lam linh giấu Thánh nêu tên tiên điệp. Tả Nguyên buông xưng núi này nói rằng: “Đáng khỏi hồng thủy năm non, đáng hợp thần ghe chín chuyển”.

Đầu Kim Hoa có núi Tử Nham, sắc núi hồng tím, do đó đặt tên, chẳng phải đi về phía Pha Đà dưới thuộc sâu xa, trên ẩn lân thiếu mặt trời mặt trăng, lên chân núi dần dần cao vút, đường vòng nguy hiểm, cá sâu mà lên, đường ắt có huyết, khe ống sâu rộng, cúi vòm cây sao, tiêu nguồn sắt đá, chẳng riêng huyện Ngụy, đến núi gần nửa liền có đầm rộng sông lớn, bờ cao ẩn giàu có, Ngài sửa lại nhà thật ở đây ư? Chỗ ở ba mặt đều quanh núi, vây quanh có tượng ngoài thành, trước quách thì bằng rộng đúc điều, mặt tốt thông trông về Đông, Tây mang hai khe bốn mùa bay dòng suối, sóng trong mưa đầm nhỏ giọt sinh tiếng vang, sóng trắng đập bọt cuộn cuộn thành âm thanh, chuyên chở đường sông quấy rầy chuyển giao, dẫn dòng giao rảnh lằm quán, treo máng nước dưới mái hiên, nhỏ giọt xuống thêm cũng màng không dây gáo múc nước. Gội, súc miệng dứt bình bồn, cây phong, ỷ, lịch, cây tử, cây bá,

cây quế, cây long não, chia hình khác sắc, ngàn tộc muôn giống, kết châu thật bao gồm rau xanh, gốc cây trắng, rút rau tía, gió thổi có tiếng rử điều cửa, rải lá, trong cửa mạch hang khe bãi, hoa nhụy góp bày cho đến xuân xanh nhận cảm tạ. Bình thường suốt động thì có cầu đồ hàm thơm ngát, ngậm hương thơm tổng tiền cỏ thơm, lâu ưa gánh sương nên nam sương mênh mông, hoa sen hoa hồng soi nước, tô cao nêu là theo gió, nường hiên thường ngắm xa, quên mất lo bệnh tật.

Khâu a lục khúc các thuốc có bụi lùm, tùy đất cát giấu hành, gân núi kéo tiết. Muối vàng lại ở tường trắng, trống ngọc quý ở minh châu, có thể dưỡng tánh tiêu bình nặng, trở lại sắc năm trụ không nhờ văn cao lớn vàng rải, chớ dùng gánh cuộc hạn hòn tím, chim bay là là thai gió mưa cầu, cánh lục lông hồng, cánh trắng râu xanh, nghiêm túc lông cánh quan quan âm giai tốt. Quen thuần vườn ao xoay ăn vụ Kê, như ban ngày rộng lớn, dò xét môi âm vang giống chuông trống, trùng kêu đợi rạng đông nghe đàn cầm đàn sắt. Vượn đen sương mỏng càng trong, bay theo khói vịnh linh, ồn ào lạnh lạnh tâm mừng tai vui, thiết nghĩ sở dĩ rón rón bước qua, kèn sáo thao lược du dương. Nhà đông khởi chùa Chiêu Đề, lưng núi, mặt hang vách hiên dẫn cảnh, cõi xa lác đến bờ, rộng vút trong hư không, cát tường sinh trắng trái nhìn phải liếc, nhân trí chỗ ở cho nên danh Tăng đức lớn chống tích tượng mây nhóm họp.

Bảy giác điều tâm, quả trách năm trần, lộng lẫy nêu giới hương, tắm nước định này, đến như bếp đen đêm nóng trống pháp sáng nghe. Ông thì dếp cỏ vén áo thân đi đầu đánh lễ, đầu câu người thông minh khâm hòa chí giáo, thường nghe sông này nhiều nhánh bờ kia hàng vắng lặng, hơn hở vui mừng như lên đài xuân mà ra vũ trụ, chỉ có điều lành là vui, đầu phải y theo lời. Phía Đông nam chùa có Đình Đạo Quán, dừng trên bờ thì trông xuống mây mưa, lâu tuệ đài lan, ẩn sáng rừng tre, bay nhìn hiên khói sương khéo léo. Ngày chỉ mất một hạt của dân, năm kế khách cúng, ăn tủy sao, hít dòng sương, toan vẫn xiêm mây áo cầu vồng, nường rỗng cưỡi hạc, nhìn xuống có giếng đá đứng sững giữa khe, chạm ngọc khắc gọt rất giống thợ làm, như dòng nước chảy nhanh vọt lên ùn ùn cổ họng, sấm chớp âm âm chói mắt kinh hồn, trước chùa quán đều trông trúc đàn, loan, tiêu, sắt giúp gò xanh um, ngoài trúc ra thì có ruộng tốt, ranh giới bờ ruộng thông tiếp suốt núi, tươi tốt thấm nhuần phì nhiêu. Trịnh Bạch, Quyết Chương đầu thể phác họa, còn như lúa hồng đầy tràn, vệt trời nên nhàm đầy.

Mùa xuân ba ba mở ngon như gà bích, mùa Đông vị rau quý như sương tuyết. Khăn nhiễu lấy ở ngọn núi, quần ngắn đưa ra từ trong

vườn, hoàn tương bức ất ở ao hồ, cỏ mây cỏ lác sát nhau trấn chỗ ẩm thấp nuôi nấng đời đời đều dùng, thủy đều gò thật rào phiến, đỉnh núi bờ cao cả nhẵn, đầu năm khi nhà nông nhàn rồi, ban đầu rượu, đục rượu lọc trong, chén uống mới, thuần thực thì nhà nông có già rưng, cất ấm cùng đến, đám gai dưới rừng bày chuỗi đồng đặt tước, rượu say tai nóng, thường múa âm ỹ, thành luận rương kho, cao bàn thóc đậu, cười đùa khen ngợi nâng chén rót vào nhau, người sinh vui mừng. Niềm vui này há đều như con trùng mà cày áo, để ăn, ngày ra mà làm ngày vào mà dứt, ăn chiều ngay cả thịt không phải là quý, không cầu ở đời, không ngỗ nghịch với vật, đâu phân biệt vinh nhục, chẳng biết khen chê, bao la trong trời đất, tâm không cảnh giác đâu cùng sinh răng nhọn Dương Tử rơi lâu, so sánh kia hơn kém ư?

### **THƯ GỬI CHO TỪ BỘ XẠ LÃNH QUÂN THUẬT VỀ SAI KHIẾN TẶNG**

Thích Chân Quán tại chùa Quang Hiển ở Tuyên Đình gửi thư cho đàn việt Lãnh Quân.

Trộm nghe, khai sĩ bốn y phò chánh pháp nơi gần giống, cao nhân Thập địa thưa văn màu ở mình tuyệt. Có thể khiến núi nổi, khiến dấu vết không thiếu gió ngổi yên, cây thân các mầm được nêu bày đường kinh hành. Nhìn thấy ngày nay vua chúa kính đọc, nghiêm hiến, phạm thuộc loại Tăng Ni, không sách vở gọi là sách vở, đều khiến tổn pháp đây, giới đến dân đen này, cách già lam kia trở về cổng làng kia, đã khắp dưới trời đâu chẳng là vua quan, ngay khi cố gắng cúi mình cung kính vâng lời, nhưng ngu tình cho rằng trộm nghi ngờ.

Từ khi Phật pháp hưng khởi có hơn ngàn năm, lưu truyền đến cõi này có mấy trăm năm rồi, Tăng đồ đông đúc sẵn có, một bề đâu là thanh, dấu lại khắp triều gấp sửa đổi, phong hóa liên tiếp đời thì đèn tuệ thường sáng, hương giới hăng thơm, kia là phước lợi khó thể nói hết. Chỗ hiện điềm lành thì nghe các sử truyện, đến như tháp Hòa thượng xinh đẹp trong đất nghiệp, tòa cao Pháp sư truyền hương thơm bền chặt, hoặc là trong ao Côn Minh biết còn lại tro của kiếp thiêu, trong chùa Trường Sa cảm khiến thân nát, đường mát mở vào cảnh tiên, sao bèn xuất hiện, pháp thành bỏ đời điềm lành ngựa tím nổi, bèn có mắt xanh, tóc đỏ, con người vàng, chân trắng, nổi mày, nêu xưng tai lớn truyền hương thơm, đâu không nước lóng đầm trong, nghĩa cao núi cứng, đạo tràn trề trông loại dấu cao Ca-diếp, oai nghi nghiêm túc, giống như hạnh trong sạch của sống mũi thấp. Một năm sai lầm bèn

ngày rưỡi khắp, mà nền tảng chánh pháp vẫn còn chưa dứt. Bỗng lại trái bốn chí kia, đoạt tâm trước kia, đâu không ngược điện cao mà mỗi đầu, từ chối phòng cũ mà đầu đốn, nương tựa tòa pháp lại ngược kỳ sao, luyến tiếc cửa thiền lại không có ngày. Bèn chẳng phải đường rẽ mà có buồn chia tay, dấu khác sông cầu bèn kết lời lia thống thiết. Nếu cho không nổi danh sách là rất tội, nếu kéo dài lỗi cũng đáng thương tiếc. Nếu là người xuất tục lẽ ra nên tu đạo, tính toán lẽ ngoài phương, không câu tiết trong thành, hoặc có không suốt tên sách không quan hệ cổ mông, đều là du phương thu nhật lắng nghe tùy chỗ lợi đặt trông coi là trong chỗ ở xin cơm. Hoặc Đâu đà dưới rừng, hoặc Lan-nhã đầu núi, dòng như thế đâu cho kế tiếp, như thắng nghiệp không hoàn toàn rõ ràng nhiều chê hủy. Nên lẽ ra thôi đạo việc này thật vậy, mà trì phạm khó biết, thánh phạm xen lạp nhau.

Thí như trái Am-la sống chín khó biết, thuốc núi Tuyết chân nguy khó phân, bỗng khiến trên Côn Phong ngọc đá đồng đốt. Trong đầm lớn rỗng rần đồng chết, đâu tiếc hẹn, ôi đáng thương thay! Lại hại kia mền lời, thân khoác áo đen tóc cắt, đã không nô bộc, dứt hẳn vợ con. Hoặc tuổi già bệnh, riêng kẻ nghèo đều nhờ đệ tử trở lại nuôi dưỡng bảo vệ nhau, như kia một sớm mưa tan, liền chết mất ở cống rãnh, có người đến hang cao mà buông thân, thất cổ bằng giây dài mà tự tử. Mạng dẫu lại đầu đốn chìm lỉm thì bọn này vẫn coi nhẹ, buồn hang hoang phế phương này chưa trọng.

Vả lại ý tài dứt học đều nhờ đời sau, nghe giảng, tụng kinh, đều giúp tuổi già tốt đẹp, cho nên Tu-đà đặc giới vẫn còn trẻ nhỏ, Thân Tử nổi tiếng chẳng phải bậc kỳ lão, hạng người như thế nếu đều lật đen, e pháp môn này sẽ không người nối tiếp, phạm luân dứt tuyệt, tinh xá trống rỗng. Nếu tám trận chưa dừng, bốn giao nhiều hủy, phòng trước chỗ gửi, điện sau đây nương Ngu tôi cho rằng người này thật là vô dụng, nếu quyết có cứu kia có khả năng sẽ nhảy vô đá, sức bẻ sắt làm lưỡi câu, thì đều theo quân ít lâu dự khu lớn. Nếu còn mặc áo đen vẫn ở trong chùa thì là tập tâm đồng mãnh vui đạo tình sâu. Nếu chẳng phải thanh luy hộ vệ giới ngọc, liền đồng khiếp nổi của mãnh sừng. Đã không tiện cung ngựa luống nhọc hành quân, dẫu lại thân mặc giáp đầu lại mạo tướng pháp y (áo pháp), tay cầm gươm giáo vẫn nghĩ cầm tích trượng, hẳn sẽ xa nghe trống trận, sắc mặt thay đổi tâm kinh sợ, xa nhìn cờ quân hồn bay khí khiếp, sợ có ngăn trở đều là oai ủng hộ, không lợi ích đồng mãnh hai Sư. Nếu cho là không thấu khóa vua chẳng giúp các nước, cho nên khiến khắp thấu thuế kia nghiêm ngặt. Nhưng thuận phù



du, như bèo tung tóc, cỏ bay bổng. Dòng tán đản lại nghèo túng làng xóm đã không có ruộng nhà, kinh đô lại thiếu người làm chủ, mang giày thì hai gót chân đều lủng, mặc áo thì hai khuỷu tay đều lòi. Nhìn Đổng Sinh trăm kết còn biết khinh hoa, thấy Nhan Tử một giỏ lại nghi đầy cơm. Tìm hư hoại để làm thuốc, đâu biết hòn tím uống, phần tảo (giẻ rách) làm áo, đâu gặp lụa vàng lễ hàng hóa tiền tài. Ở đây không theo lối nhờ ngọc bích, tin ư? Lẽ ra là khỏi.

Nếu khiến kia ở đạo vẫn có thể chia vệ tự giúp, khiến cho người nhân là lương thực chớ gọi. Cúi xin Hoàng triều ngự qua cùng Thanh cho rõ, nối gót Hiên Hy, sánh vai với Viêm Hạo. Năm gương gió càng xa, rủ y hóa mới sâu. Gồm lại rường cột Tam bảo, mở rộng mười điều lành. Xưa Hán Minh Đế cảm điềm lành mộng thấy người vàng, Tấn Vũ che sửa vừa chiêu cảm tượng ngọc, dùng xưa nay kia có hổ thẹn.

Hoặc kinh sâu là được đồng với tiên dự hàng Đại vương, bảo tháp đây này thế loại không lo vua cõi nước. Sáng nêu chặt hẹp, tin ở cha trống sạch, gạn mời sẵn bắn chài lưới kế cao thượng của vua nghiêm, ngu tôi cho là trở ngại. Ngày nay miễn đầu Tăng Ni, nếu đã lia pháp y không theo đạo nghiệp hoặc thường ở quán xá, hằng ở ruộng vườn đều nhờ dân chúng, nên theo sự sai khiến.

Như kia thiên tụng hiểu biết, ăn chay trong sạch, hoặc tuyên bố có công, phạm tinh đáng chép, hoặc khéo sửa sang tháp miếu tạo lập kinh sách cứu giúp tại tâm cho học tập là sự nghiệp, cho đến thuộc hạng già yếu, nghèo bịnh, may mắn ở cửa đan không chỗ dùng được, đều cho ở chùa vẫn ở trên sở Tăng. Quyết mong mười thành ngọc hoặc ra núi gai, trong trăm bước thời gặp cỏ thơm. Vì vậy, chùa dứt Tăng lưu tục, chúng không khách cơm hẩm, sáu thời kiêu thỉnh thường lấy cõi nước làm tâm, ba nghiệp tinh tu quyết dùng vua chúa làm gốc đâu không sáng tối vui mừng, quý người hân hoan. Sức thâm che chở, duyên lành giúp đỡ, rồi sau đất trời giao tấu sáu khí điều hòa, quân mã nghỉ ngơi, cờ binh cuốn nghỉ, vào giúp biên cương hoang tàn, không đợi thợ thầy ghe nước ngọc lụa đến triều lại tưởng nhóm Kê Sơn, đâu hẹn vui ư? Thật đáng vui ư?

Nếu cương trường không quân Ngô giúp có quan hệ, rộng cần phí kế, cúi xin trưng cầu, chỉ có Lãnh Quân đàn việt. Ngoài thì tham cứu sách vở, trong thì hiểu sâu kinh luận, mới ao màn trưởng gọi trọng muối me, quyết xin giáng ý người chân lấm tay bùn, lưu tâm chánh pháp. Ban ơn nghiên cứu tường tận, rộng dù lòng xem xét, như kia một mảy may có thể thấu nhập sâu hy vọng, khúc vì khoe luận không khiến cỏ lan cỏ ngải đồng lúa, cỏ huân cỏ du đều cắt, ngô hầu được ở trong khuôn

mẫu tiên nhân, lại chuyển bánh xe pháp. Trưởng giả trong vườn lại trải giăng tòa, thì đức sửa sang giếng mới sánh với núi Hằng đồng cao, công ủng hộ rộng lớn như biển cả, hoành đây ngang ngược phiền muộn càng thêm kinh sợ.

## THƯ CAN NGĂN PHÁP SƯ NHÂN SƠN THÂM BỔ ĐẠO

(Trần Từ Lăng)

Trộm nghe người xuất gia nhà rộng như hư không, ở trong lòng thế tục dụ như ở lao ngục. Chẳng những có văn đã rõ, tự thế gian cũng thấy. Chợt nghe Pháp sư úp ghe thuyền kia đến ngược việc của người tu sĩ, đây là cái giới dưới mắt chữ chẳng phải kế hay lâu dài. Vì sao mà biết? Vì từ khổ vào vui chưa biết cái vui trong vui. Từ vui vào khổ mới biết cái khổ trong khổ. Đệ tử xưa nay cho Pháp sư dẫu không là người xưa cũ mà từ khi biết nhau đến nay cũng lại chẳng sợ, phàm thuốc hay thì không ngọt, lời ngay can ngăn quyết trái lỗ tai, nhờ thấy kia vắng vẻ do đây bất nhẫn không nói.

Vả lại trong ba mươi năm tạo nghiệp đầu lớn vì sao trong một sớm lại bỏ công đã thành, ai thật là đáng tiếc, kính vượt tâm cao, chưa hiểu ý sâu, e chẳng phải kế sách nhà binh, muốn nhóm Lưu hầu, hình loại rỗng nằm xa cầu họ cát đá vàng binh pháp đầu thế gặp lại, ba đều là tranh lau không do hai lần gặp gỡ. Phong tước năm đấng chỉ thấy chữ không gặp, trong lầu ngoài cửa khó đỡ dễ trắng. Kèn lá ống phụng chẳng được đều nghe, vũ nữ kỹ nữ không nhọc quen lờn, tìm đó giống như lông trâu, được giống như sừng trâu, ngoài ra chỗ nào nhìn trộm lỗ?

Nay nếu Pháp sư thoái chuyển chưa hẳn có một điều xứng tâm, giao mất mười món đại lợi hiện tiền. Vì sao? Vì Phật pháp không phân biệt dòng nhỏ, người vào thì tôn trọng, quy y thì quý kính, trên không hầu Thiên tử, dưới không nhượng chư hầu, riêng đạo chơi thế gian vô vi tự tại, đây là điều lợi thứ nhất.

Thân không làm lụng nhọc nhằn, miệng ăn cơm ngon, tâm chẳng lo việc vợ con, thân mặc áo thô sơ, sáng không lo tiền bạc, chiều không thể ngàn dặm, cúi ngược đạo chơi đầu không vui, đây là điều lợi thứ hai.

Thân không trách nhiệm nặng, ở quyết là cõi mới vách trắng cửa đỏ lý nhiên rất kính. Tối cầm sáng sắc là tự vui đùa, sáng sớm bút chiêu lại thì luận tình luận đủ, đây là điều lợi thứ ba.

Dù cho gai sinh ở đường vua đi, cầu hóa thành cống dài, hẻm nhỏ cửa bé nhờ đâu mà thay đổi, tắc lựa không vận tải, quan kho đấu gạo,

không tiến kho công thương, ty bội thương, đâu cần tìm cầu, đây là điều lợi thứ tư.

Trước cửa quấy rối ta lại an giấc ngủ, trong hẻm vân vân không vẻ kinh sợ, nhà thôi điều khắc lớn nhỏ, cửa dừng đình cứng mềm, vào ra tùy tâm, qua lại tự tại, đây là điều lợi thứ năm.

Tăng xuất gia không đúng vẫn hơn kẻ ở thế tục, dù cho tâm còn nghĩ giết chóc, tay không lỗi đoạn mạng, trong sâu kín thông tình quyết hơn đèn sáng rõ, cầu tục như thế phiền cấu muôn lần còn hơn người tại gia, nếu vào sông ái thì chìm mãi chẳng đường ra, đây là điều lợi thứ sáu.

Nghê tiếng chuông mà chí kính, tìm hương thơm để sinh tâm, sáng thấy tôn nghi chiều khác trực báu, điều lành khoảnh khắc theo đây mà sinh, công nhỏ như giọt nước mà lần đầy chum lớn, chưa biết nhân duyên quả báo thiện ác rõ ràng, nói theo đây thì lợi kia khó bày. Dù cho hiểu tướng người tại gia vẫn có việc trần ai, dầu khiến xa gởi búng móng tay xa gần cúi đầu, hình bỏ tâm giữ thân đời ý qua, người có rảnh được như thế. Người nghèo khổ thường không nhân, gần ở trước mắt không nói có thể thấy, đây là điều lợi thứ bảy.

Trong núi dưới cây cho nên tự khó hẹn, gối trên đá, dòng nước súc miệng thật ít có, loại như thế không thể nghĩ bàn, người như thế khó gặp, nhất tâm người ít gặp, Pháp sư chưa thể không học, giao tập nhân thông minh thù thắng, một sớm thối tâm đối lý xa mù, đây là điều lợi thứ tám.

Dệt chỉ thành màn, thấy nhân quá khứ, truyền quyền lưu ly ng- hiệm quả đời sau. Biết nhân biết quả không cho là lỗi, biết phước biết quả báo do đâu gây tội? Trên không ghe và mái chèo sẽ thấy cái buồn bị chìm đắm, dưới mắt phao nổi thì có cái họa chìm thân. Đây là điều lợi thứ chín.

Rộng giúp chúng sinh làm thầy trời người, nước, đất bằng, hư không, đều là chỗ tôn quý, nói quyết là Xà-lê, Hòa thượng. Thư liên gửi đến cung kính đánh lễ, xa gần ca hát, sang hèn kính ngưỡng. Nay Pháp sư quyết thoái chuyển lập thành đáng nghiệm, vừa cỡi ca sa, gặp người liền xưng “ông tôi” mới hiểu họ tên trích vai thì cũng đáng gọi, bằng người cho nên tự không bàn, thấp kém cũng sợ không nhường, lời mông xưng mình, giường chõng tre khác theo đến. Nhỏ được tự ở, được vua phong, nếu không quì gối nghiêm này tự hiểu không nhân, cúi ngược nường đón chưa rảnh hợp độ, chuyên chú như thế do đâu mà cho. Đây là điều lợi thứ mười.

Lược nói mười việc không mất cơ này, trong kia đạo sâu đâu cho nói đủ. Ngược độ người nhân từ, tâm ở cảnh ma bị ma mê hoặc, ý nương đường tà nhận tà đối tánh, dù cho mày như liễu nhỏ, đâu đáng quan hệ tấm lòng, gò má như trái hồng đâu thể lâu dài, đồng chẵn chia gỏi vẫn có buồn tin dài, khi ngồi nằm quên, không khỏi oán thù, lạc sông thần nữ còn lại không lầm đông a. Trên đời bọn ca kỹ đâu quan hệ gì đến việc vua, phạm tâm là mặt. Nếu nói về quyển luyến thì chung khí chung lòng, một lần lỗi triền miên thì luôn đem nhàm thức dậy. Pháp sư chưa thông phản chiếu đâu ngộ bán hoa, chưa chứng tha tâm thông thì đâu biết ý kia. Than ôi! Cây quế đem làm đuốc lớn để đốt, đáng tiếc hạt minh châu mà để trong bùn.

Đệ tử ngày nay bàn ngang quyết được Pháp sư mỉm cười. Trên đời người tại gia đâu nói xấu đâu hạn cuộc, vả lại một người thối đạo mà không an nguy, nói theo đây thì thật khó hiểu. Thí như gói đá đầy đường người không kinh sợ, mảnh vàng ròng muôn phạm dứt bước, chánh nói công Pháp sư vào đạo đã đủ, pháp nhiệm tục chưa nhiều khác gì vàng mà đổi đồng đỏ, bạc mà đổi lấy chì thiếc, đáng thương, đáng tiếc, vẫn đáng buồn, lượng có thể nhẫn khó nhẫn, mới biết kia rất mong bỏ việc đời dứt trần lao, chánh niệm tương ứng, hạnh chí cả hai hoàn toàn, thêm rõ lo lự liền có thể suy nghĩ, hối ở trước không nhọc lo hận về sau. Nếu đệ tử tính xa thì mười mấy năm, ở giữa sẽ biết so lường, gần thì ba năm, năm năm, trong xứng trống thế nào, muôn hận nạn buồn đâu biết xa đến. Tự lầm tự lẫn bỏ hẳn mất một đời, bèn biết giây đàn đứt có thể nối, tính cách khó giữ. Hoặc như trong lửa sinh hoa có thể gọi là ít có, người mê biết ngược bỏ đạo không xa, mau chóng suy xét, gấp lên đường chánh. Pháp sư chẳng phải vô trí, nên bị người ngu làm mê, giống như A-nan bị ma quấy nhiễu, còn phải nhờ năng lực Tam bảo chế bày sự hung dữ kia, dựng tràng Bát-nhã thiên ma tự vâng lệnh. Ý chỉ lời này đáng nên liền cởi bỏ sự quê mùa, nếu không hội lòng cao, may mắn dừng quá sâu.

### **BIỂU CAN GIÁN CHU THÁI TỔ SA THẢI TẶNG**

Tặng Đàm Tích thưa: Hoàng đế đại đàn việt đức gồm cả trời đất, tâm treo như nhật nguyệt, đạo soi chiếu không riêng tư, giáo hóa cuốn mở không suy lường, có thể oai đến đạo tục, thương đến Tăng Ni, kéo dẫn lối màu chỉ bày đường ra, muốn cho trời trong luyện hạnh, hiển bày dấu vết ở thời sáng, Sa-môn đức kém hổ thẹn với đạo, tục. Giáng rõ chiếu chỉ trách kia xem xét sổ sách, ban xuống các châu hỏi khóa

nghiệp kia, dòm chỉ có vào đạo nhiều mối thâm nghĩ chẳng phải một. Nương tướng xem xét người có năm lý không đúng. Những gì là năm?

Hoặc có Tăng Ni tuổi trẻ ở chùa tự ăn ở tiết kiệm, nguyện thực hành tâm yếu, không phạm các giới cấm, đốt hương nhiều thắp, đánh lễ hết lòng, chấp tay cúi đầu, quên ăn bỏ ngủ. Nhưng tánh vốn ngu độn đối với việc đọc tụng không có duyên, tập học rất khổ cực mà không được một chữ. Nay lượng chỗ cáo biểu, ý cần người văn thông minh là phải. Lại xét việc kiểm Tăng không lui thật hạnh là đúng, chánh ý riêng mong lấy sự sáng suốt kia. Vả lại thật thà mà không thông minh là gốc các hạnh, thông minh mà không thật thà là tướng của trí. Nếu cho là có nghiệp, là không tìm đủ ở một người. Nếu thật là chẳng phải Tăng thì trách biết ở đây đủ. Bậc Đại giác trí tuệ không thể nghĩ bàn, các chỗ lập pháp trời người lãnh nhận, hướng chi hạng phàm phu liền suy nghĩ sửa đổi? Các Thánh tự nói các món thần biến, đối đại pháp này còn không thể thêm bớt. Bậc đại nhân xuất thế biết gốc hiểu căn cơ, nhiều phương pháp khéo léo, giáo hóa người vẫn dùng tiệm, chúng sinh căn hạnh mỗi người khác nhau, nay Đại Thánh nói kinh sai khác chẳng phải một, trong ngoài thông nhau cũng không trái khác. Lại như Khổng Tử lãnh đồ chúng có ba ngàn mà người thông hiểu chỉ được bảy mươi hai người, còn thăng tòa, nhập thất chẳng quá vài người, còn bỗng nhiên đầu cho là bác bỏ.

Nay các châu, quận, huyện đều có học sinh, đức bằng Nhan Hồi được mấy người? Có thể không bằng Nhan Hồi thì bỏ quận không lập? Có thể Tăng ngang bướng không có đức đều khiến hoàn tục? Không bằng Nhan Hồi mà còn hơn người dân thường, Tăng ngu đần không có đức vẫn hơn ngoại đạo, phục hai đường này, đây là điều không đúng thứ nhất.

Có người chuyên ở gốc cây, cầm gậy trì bát, giữa ngo mới ăn, chánh mạng tự sống, danh tiếng xả bỏ, lợi dưỡng không màng, lý quán dứt trừ phiền não, bèn thiếu văn tụng. Luận về người kia vào đạo thì nội nghiệp có dư, nghiên cứu văn giải kia thì công ấy chẳng đủ, cần gì chúng nhóm ở kinh đô đều là Tăng có đức, còn người ở rừng sâu hoang vắng đều là kẻ có hạnh sao? Cho nên trái có sống chín không thể do sắc tướng mà ăn. Người có chìm nổi không thể do hình hay danh tiếng mà lấy. Xin tự ba lần suy nghĩ, đây là điều không đúng thứ hai.

Có người xây tạo hình tượng gắng sức nhiều năm tu bổ chốn già lam lo lắng siêng năng nhiều năm, bỏ thân cứu vật không do khổ hạnh mà nạn tâm, ban vui cho người không do đói nghèo mà đối chí. Nhưng

chẳng thông minh, ngày tụng không quá một lời, sáng tối bận bịu cả ngày đọc không đầy mấy trang giấy, chuẩn kia hồi hướng thì điều thiện chẳng lường thí, gạn sự phát thú kia thì thật là đệ tử Phật. Nay vô tội mà bắt trở về tục thật uổng phí người tu hành, trực tánh liền sai, đây là điều không đúng thứ ba.

Phật nói Tăng là ruộng phước, lý khó tổn ép, dầu có thể tuổi già hình phạm mà pháp phục tôn trọng đâu cho sớm thí chiều đoạt tự thêm khinh hủy, ưa ghét vô thường đâu trách sự được mất ở một người. Chẳng không thường lắm nơi mười hai đầu mối sách vở e không hợp tâm thành rất trái ý thú lớn, trên tổn từ bi dưới thiếu chánh hóa. Chỉ sợ đời sau truyền nhau chịu sự vu báng Tăng, đây là điều không đúng thứ tư.

Nay đại Chu đại quốc Tăng Ni chưa bao nhiêu, chùa chiền rõ ràng có vạn mấy, chỉ nên gọi dẫn hai bộ tràn đầy trong kia, siêng đánh chuông vì nước hành đạo, phương tiện tốt sự dài ngắn kia, đốn tìm lỗi lầm truat bỏ hoàn tục, khiến bậc rường cột trống vắng. Nếu cõi kia nước khác xa gần nghe biết, nghi cho là ta tìm binh trong Tăng chúng, lấy đất dưới chùa miếu, rất đáng quái lạ. Nhưng Tăng ngu độn nhậm dịch chưa đủ thêm binh, đất chùa cấp cho dân đâu thể làm nước giàu? Nhiễm không mau dứt, tánh do tiệm hiển tất cả chúng sinh có các phiền não, nếu bỏ ngay viên tu là diệt Phật pháp, chẳng bằng tổn thân mà ma sẽ được dịp làm hại. Vì sao? Vì một bề thuần thiện tinh chuyên cúng dường, một bề thuần ác khiến cho hoàn tục, lời này đã thấy, diệt sáu Tam bảo. Hoặc thô tế đồng xem ma khó được dịp làm hại. Vì sao? Vì thuần thiện lui thô thành chúng, người chúng thô còn sinh điều lành cho chúng sinh. Văn kinh lý lẽ bất, luận hạnh thô tế, chỉ có không hoàn tục trọn thành đệ tử Phật, suy nghĩ tới lui ba lần, đây là điều không đúng thứ năm.

Bần đạo mấy năm thể chất hèn gởi mạng ở cửa đá, khâm hóa nhờ ân được còn đạo nghiệp, đây là do rên siết chống gậy đưa đờn thành khẩn, lỗi ngõ nghịch cú xin đàn việt, kính bạch.

### **ĐỆ TỬ BỒ-TÁT GIỚI TÊN ĐỐI QUỲ GỬI THƯ CHO THIÊN SƯ TIÊN THÀNH PHỤNG MỆNH DƯỚI TÒA THIÊN SƯ**

Sông Vị trong, sông Kinh đục mà chung nguồn triều tông. Cây thông cao, mũi tên ngắn mà cùng chung chất cứng rắn. May nhờ hàm linh có năm thường lý nên phạm vi ba giáo. Do đây dậm cửa Nho đồng lễ kính nơi Thù, Tế. Khổ luyện Ca-diếp đời diệu đạo ở sa mạc. Dầu hai nghi cực nhọc bởi hận một đời này, đâu như khởi chánh pháp ở Lộc

uỷển, buông vọng tưởng ở Linh Thứu. Bán, măn đã bày, quyền thuộc đây hiển, thành giáo có cạn sâu, người không trong ngoài. Thiên sư danh đức bay xa, chấn hạnh nêu cao vật, nhiếp thọ bốn y, nhờ chần dê mà thành tụng, gánh hòm sách ngàn dặm, trải qua cùng rỗng mà bao gồm, cho nên có thể trong suốt chín bộ gồm bí tàng của Tuyết Sơn, ngoài gồm bảy lượt, đủ sách vở của Bích Thủy. Chép chi nhánh Thiên Thai, ghi Trúc Chân La Phù, mây phủ bảy ngọn núi, bỏ vịnh ba sông. Bảo Sư, Diệu Triết, Trang Sinh, Cừ Công soạn luận viện tập như nuốt mây mộng như chỉ trong lòng bàn tay. Lại thêm khéo giữ tịnh giới như giữ minh châu, khéo giữ luật nghi như treo gương sáng. Bẩm thọ mật hạnh La Vân, gieo ruộng phước Tân Đầu, ôm ấp nước định liền thành giác quán, nhánh cây thiên cao mát, càng thêm hỷ xả. Do đây không xa sông Tiêu sông Tương, đến nghi bờ sông Miện. Chống gậy suối rỗng vẫn làm tinh xá, quày xe hang ngựa liền dựng già-làm, đục núi đặt khám há rảnh mà nhóm cát. Thành tháp nhân núi dựng vườn không nhọc. Rải vàng mua đất kẻ sĩ như mây nhóm, tay áo như hoa mát, bạn pháp cân bằng, chúng đồng xế bóng thiên thất sớm khởi, thời cỏ thơm nhược, tháp chiều mở tạm vào nơi đào nguyên. Hương núi tiếng Phạm, toan Nguyễn gào mà phát nhau. Diệu âm nơi Nhật điện cùng cháu đàn cầm mà đồng vận. Dù thông tím ngay vẫn biện trên cờ chỉ huy. Bờ biển thần giếng tâm liền cao sáng, cho nên dùng tài kham mua núi đức xa đồng chở đi. Núi cao cảnh hạnh, tưởng cao treo tuyết.

Đệ tử nghiệp phong lo trống, thân chìm ở biển đục, đến bãi cung chìm đắm lại sắp trải qua hai mươi năm, ngày mệt ngời rong, đêm buồn thương vì mộng, chưa thể quên tâm bỉ ngã để quy về mối Nhất thừa, sai buông áo ngực, lảng mở ba đạt, đã nhớ cột chuộc càng tổn thương cho chim, hơi dứt mối dọc tạo thuật mối khác lên quan kém nhật hạnh trăm nhà, đến ở theo quan lại lưu luyến văn hàn, dẫu chưa thể tham cứu cửa rỗng mà lau Cối Kê, phú hồng tước vịnh oanh vũ, nếu cầu kia một phần cũng phảng phất người xưa. Nhưng sâu ngộ bọt nhóm tình buồn nổi tay, thường muốn xác ve giải tục tham vị chân như, một ngày thành vân mau tu quán Ngõi, quỳ gối tình mừng buộc tất ngộ đồng, tiến giày chưa hết mở áo vội than. Bồng bệnh tìm mong, phủi áo lưới đời, cởi giày kéo dây tơ. Sóng biển vọt lên, giầy tua hán ôm quanh cái chum. Làm cơm chín lần dùng sai lo tối, lần ngộ ba không toan lên khổ nhẫn. Cầu tiên nhìn ngọc không bỏ theo thầy, khe sâu bẻ đào không ngại hỏi thăm, chỗ mong thẳng khí đầy trời, chợt dẫn đo thạch sĩ, ứng môn cao luận thời đáp khách tốt đẹp. Đông ấm như mùa xuân xin quý trọng phép tắc sạch, nhà

gần người xa đầy xe mang đồ cấm, bỗng nhiên lời tàn ác phân biệt niệm không vàng ngọc.

### **SA-MÔN THÍCH TUỆ MẠNG Ở U LÂM GỬI THƯ CHO ĐÁI TIÊN SINH, TÊ BẮC**

Như nhất chân thường trạm, ngăn chặn nhiệm mầu vì vậy đồng mầu nhiệm, muôn thành thừa cơ, trái thuận để đó khác dấu vết, do đây cửa Tây sáng đạo, đồng trống phía Đông bàn về lòng nhân, chạm khắc đối thợ hữu vô khác nhau.

Nay nếu bao gồm hai môn này, nguyên hai giáo đây, há không quy về tôn ba lần chuyển hội vào năm thừa. Nương cạn bày sâu, giúp quyền hiển thật, đây như ao chia thành bốn dòng nước ban đầu thì khác tên, biển giữ tám sông không hề khác vị, đàn việt lúc nhỏ vượt kỳ tài, xưa nhờ đầu mối tươi tốt. Lời hoa cao hơn đời, hòa nhã đến tham cứu nhiệm mầu, trí hợp năm minh, học gồm ba giáo, càng thêm chí khí tài năng, vượt khỏi phép tắc Nhan Sinh, tổn đó làm đạo. Một vết nhiệm mầu họ Lý, dấu lại sáu kinh gồm rộng trăm nhà giàu có. Thánh hiền khác y cứ Nho, mặc chia phái, hoặc việc khoáng đạt mà văn ân cần, hoặc lời cao mà nghĩa xa, đều nhận như bình chịu thuyết như sông ngiêng, gương sáng chẳng nhọc lau, chuông lớn mặc tình đánh, ông dựng áp để gởi văn, lâu ông hổ thẹn với thích thú kia.

Cho nên dấu Tần Sở chia chỢ búa. Chu, Lương sửa đổi tục, mây trắng mắt xanh, giá rùa ngọc chẳng vượt. Phụng đậu rồng nằm, có nước giao nhau chẳng khác, thêm do biết soi xét khổ không, chí sắp bày trần tục. Hình tuy ở hiền miếu mà khí là ở sông hồ, do đây khen ngợi kéo sợi khỏi lời lừa đời, lời đồng ứng sáu điều hợp trượng nghiêm. Than ôi! Lửa đỏ vôi truyền, xốt sọng trong mau dứt, mới nên rửa chân theo đạo, rửa tai từ chổi vinh hoa. Chín chuyển đây hư không, bốn cánh cửa bày vôi, rồi m tìm tám chánh, dùng vị nhất chân. Mở mười triền mà dứt trừ ba hoạn, đức như thế đâu không lớn ư?

Bần đạo cảnh thức khó trong tâm trần dễ ứng, định thì hổ thẹn nước hoa, giới chẳng phải cỏ buộc, tài bằng đèn tắt, học tạ từ truyền đèn, trong có hổ thẹn với đức, ngoài không quen lờn với người đời. Do đây chìm đắm một gò, hình ngụ cỏ bông nương cây liễu ngời ở ngàn nhẫn chí nương cây thông. So sánh bốn tựa ở phong sương, đợi ba tuần nơi nhìn phách, cho đến đêm nghe chim núi vẫn thay chín thành, ngày thấy cá lội liền theo hai chữ. Cửa cỏ áo xấu vốn chẳng phải bịnh, cửa châu kết bốn ngựa đối với ta như mây, đã than giây mây chuột dễ xâm



---

hại, vượn trên cây khó yên, nhọc tưởng đầu chim Thứu, mệt suy nghĩ chân chim trĩ. Còn như lá mùa thu rừng tàn tạ không hề rõ cảm giác, tiếng vang trong hang chim oanh mùa xuân trọn than rất ít người nghe. Bỗng nhờ hỏi đến, thấy cong khen sáng, u khí như cỏ lan, âm trong như ngọc, thật lại đầy mắt rất vui, mà thật an ủi nhiều hổ thẹn. Dầu biết cảm tạ ao trời, chưa xong thuyết biển bắc, mà sự giống giếng bùn, hổ thẹn lời bàn trong biển Đông. Nhờ mọi người ưa mến tôi, đá vàng chẳng xa kết hẹn sớm tối, ánh sáng mặt trời có thể buộc dùng hằng triều nay, khéo kính đạo trong thời nhân trát trắng, nói không hết ý báo, ở đây bày đâu?

### **THƯ ĐIỀU PHÁP SƯ DIÊN MẮT (Tiết Đạo Hoàn đời Tùy)**

Ngày 23 tháng 08 Tiết Đạo Hoàn đánh lễ. Cõi tục vô thường, Pháp sư Diên đã viên tịch, tâm rất buồn đau thương tiếc không thể thôi dứt, chỉ có buồn đau chứ suy hại sẽ không thể mặc tình. Pháp sư lia tuổi bỏ tục, bước vượt biểu trần, chí qua khỏi rộng lớn, lý biết tinh ngộ, đài linh thần đáng kính mến mà không thể nhìn, biến trí nguồn pháp đấng bất chước mà không thể suy lường, giống như gương sáng thường chiếu không mỗi một. Thí như chuông lớn kia có đến đây ứng, qua gặp đạo tán huyền dây buộc rớt khuy, chí đậu như núi cao vững chắc không đổ, ngôi cao lễ hậu không thể đổi lự kia, oai nghiêm pháp cao không đáng khiếp sợ tâm kia, kinh hành hay ngồi yên thì nguy hiểm hay bình yên chẳng hai. Giới đức luật nghi trước sau như một. Thánh Hoàng mở vận tượng pháp trùng hưng, cao là rừng đen, rậm rạp là xung đầu, khuất thần tội tôn trọng, bày sư nghĩa giúp, Tam bảo nhờ kia mở mang che chở, hai đế nhờ đó giảng nói. Lòng tin đủ để theo dấu Đồ Trưng La- thập vượt xa Đạo An, Tuệ Viễn, mà trụ pháp bỗng đổ, ghe nhân từ lật úp, chẳng thẳng buồn buộc bốn bộ, vốn cũng cao cảm một người. Thầy tích tượng tịnh bình xưa nường dạy dỗ dẫn dắt, lên tòa nhập thất đủ thể vi diệu. Đối với ba tình, lý trăm hằng tha thiết, thường là sao, vô thường là sao! Vô ngại không được an ủi, chỉ rất buồn thương kết, cần bạch thư, thăm thương không xiết. Đệ tử là Tiết Đạo Hoàn đánh lễ.

